**DANH MỤC**

THIẾT BỊ DẠY HỌC TỐI THIỂU CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG - MÔN TOÁN  
*(Kèm theo Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Chủ đề dạy học** | **Tên thiết bị** | **Mục đích sử dụng** | **Mô tả chi tiết thiết bị** | **Đối tượng sử dụng** | | **Đơn vị** | **Số lượng** | **Ghi chú** |
| **GV** | **HS** |  |  |  |
| **A** | **THIẾT BỊ DÙNG CHUNG** | | | | | | | | |
| 1 | Hình học | Bộ thiết bị để vẽ trên bảng trong dạy học toán | Giáo viên sử dụng để vẽ trên bảng trong dạy học Toán | Bộ thiết bị để vẽ trên bảng gồm:  - 01 chiếc thước thẳng dài tối thiểu 500mm, độ chia nhỏ nhất là 1mm;  - 01 chiếc compa dài 400mm với đầu được thiết kế thuận lợi khi vẽ trên bảng bằng phấn, bút dạ, một đầu thuận lợi cho việc cố định trên mặt bằng.  Tất cả các thiết bị trên được làm bằng nhựa/gỗ hoặc vật liệu khác có độ cứng tương đương, không cong vềnh, màu sắc tươi sáng, an toàn với người sử dụng. | x |  | Bộ | 01/GV |  |
| **B** | **THIẾT BỊ THEO CÁC CHỦ ĐỀ** | | | | | | | | |
| **I** | **MÔ HÌNH** | | | | | | | | |
| **I** | **HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG** | | | | | | | | |
| 1.1 | Hình học không gian | Bộ thiết dạy học về các đường cônic. | Giúp học sinh thực hành nhận biết, mô tả hình dạng và đặc điểm các đường cônic. | Mô hình ba đường conic:  - Khối hình nón đáy có đường kính 200mm, cao 350mm bằng nhựa trong suốt; trục giữa bằng thép sơn màu trắng; các mặt cắt hình tròn, elip cố định; mặt cắt hypecbol, parabol bằng nhựa cứng với màu sắc phân biệt giữa các mặt cắt, có thể tháo lắp ở đáy hình nón; Giá đỡ hộp lập phương cạnh 100mm nhựa PS (hoặc tương đương) trong có lỗ với đường kính 5 8mm.  - Tất cả được làm bằng vật liệu an toàn trong quá trình sử dụng. | x | x | Bộ | 08/GV | Dùng cho lớp 10 |
|  |  | Bộ thiết dạy học về hình chóp, hình chóp cụt, hình lăng trụ. | Giúp học sinh thực hành, nhận biết, mô tả hình dạng và đặc điểm, diện tích xung quanh, thể tích các hình chóp, hình chóp cụt, hình lăng trụ | Bộ thiết bị dạy học về hình chóp, hình chóp cụt, hình lăng trụ gồm:  - 01 tứ diện 4 mặt là tam giác đều, độ dài cạnh 160mm;  - 01 khối lăng trụ hình chữ nhật có đáy, nắp bằng nhựa, đáy hình vuông cạnh 120mm, cao 210mm, có khoét 1 khối lăng trụ tam giác bằng là lăng trụ vuông (có cạnh đáy 120mm, 2 cạnh còn lại có kích thước bằng nhau và bằng 1/2 đường chéo đáy);  - 01 khối lăng trụ tam giác gồm 3 tứ diện bằng nhựa ABS (hoặc tương đương) ghép lại: 2 tứ diện cao 210mm, một cạnh đáy 120mm, 2 cạnh còn lại bằng 1/2 đường chéo đáy lăng trụ hình chữ nhật; 1 tứ diện được ghép bởi 4 tam giác vuông bằng nhau (một cạnh góc vuông dài 210mm, cạnh góc vuông còn lại dài bằng 1/2 đường chéo lăng trụ hình chữ nhật). Các mặt thiết diện tiếp xúc nhau phải cùng màu và có định vị: Mặt tiếp xúc với lăng trụ hình chữ nhật bằng nhựa PSHI màu trắng đục (hoặc tương đương).  Tất cả được làm bằng vật liệu an toàn trong quá trình sử dụng. | x | x | Bộ | 08/GV | Dùng cho lớp 11 |
| **II** | **DỤNG CỤ** | | | |  |  |  |  |  |
| **1** | **THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT** | | | |  |  |  |  |  |
| 1.1 | Thống kê và Xác suất | Bộ thiết bị dạy học về Thống kê và Xác suất | Giúp học sinh khám phá, hình thành, thực hành, luyện tập về biểu đồ thống kê; làm quen với xác suất của biến cố ngẫu nhiên. | Bộ thiết bị dạy học về thống kê và xác suất gồm:  - 01 quân xúc xắc có độ dài cạnh là 20mm, có 6 mặt, số chấm xuất hiện ở mỗi mặt là một trong các số 1; 2; 3; 4; 5; 6 (mặt 1 chấm; mặt 2 chấm; ..., mặt 6 chấm);  - 01 hộp nhựa để tung quân xúc xắc (kích thước phù hợp với quân xúc xắc);  - 02 đồng xu gồm một đồng xu to có đường kính 25mm và một đồng xu nhỏ có đường kính 20mm; dày 1mm; làm bằng hợp kim (nhôm, đồng). Trên mỗi đồng xu, một mặt khắc nổi chữ N, mặt kia khắc nổi chữ S;  - 01 hộp bóng có 3 quả, trong đó có 1 quá bóng xanh, 1 quả bóng đỏ và một quả bóng vàng, các quả bóng có kích thước và trọng lượng như nhau với đường kính 35mm (giống quả bóng bàn). | x | x | Bộ | 08/GV | Dùng cho lớp 10 |
| **III** | **TRANH ĐIỆN TỬ/PHẦN MỀM** | | |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Đại số và Giải tích | Tranh điện tử | Tranh điện tử hỗ trợ HS khám phá, hình thành, thực hành, luyện tập, tổng kết một số kiến thức đại số và giải tích. | Tranh điện tử gồm có:  1. Bảng tổng kết tính chất và các dạng đồ thị của các hàm số *y = ax2 + bx + c(a ≠ 0); y = ax3 + bx2 +*     (a ≠ 0, m ≠ 0 và đa thức tử không chia hết cho đa thức mẫu); hàm số lượng giác; hàm số mũ; hàm số lôgarit.  2. Bảng công thức nguyên hàm của một số hàm số sơ cấp.  3. Bộ hình ảnh về các phép biến hình: phép tịnh tiến, phép vị tự, phép đối xứng trục, phép đối xứng tâm, phép quay; phép dời hình, phép đồng dạng.  4. Bộ hình ảnh mô tả về cung, góc lượng giác, hàm số lượng giác (diễn tả quan hệ hàm số lượng giác). | x |  | Bộ | 01/GV |  |
|  |  | Phần mềm toán học | Phần mềm toán học hỗ trợ học sinh khám phá, hình thành, thực hành, luyện tập các kiến thức đại số và giải tích. | - Phần mềm toán học đảm bảo vẽ đồ thị của hàm số bậc hai; đồ thị hàm số lượng giác; đồ thị hàm số lũy thừa, hàm số mũ, hàm số lôgarit và tìm hiểu đặc điểm của chúng; minh họa sự tương giao của các đồ thị; thực hiện các phép biến đổi đồ thị; tạo mô hình thao tác động mô tả giới hạn, mô tả hàm số liên tục; tạo mô hình mô tả đạo hàm, ý nghĩa hình học của tiếp tuyến; tạo hoa văn, hình khối, tính toán trong đại số và giải tích; tạo mô hình khối tròn xoay trong một số bài toán ứng dụng tích phân xác định;  - Phải sử dụng phần mềm không vi phạm bản quyền. | x | x | Bộ | 01/GV |  |
| 2 | Hình học và đo lường | Phần mềm toán học | Phần mềm toán học hỗ trợ học sinh khám phá, hình thành, thực hành, luyện tập các kiến thức hình học. | - Phần mềm toán học đảm bảo biểu thị được điểm, vectơ, các phép toán vectơ trong hệ trục tọa độ *Oxy*; vẽ đường thẳng, đường tròn, các đường conic trên mặt phẳng tọa độ; tạo được sự thay đổi hình dạng của các hình khi thay đổi các yếu tố trong phương trình xác định chúng; thiết kế đồ hoạ liên quan đến đường tròn và các đường conic; vẽ đường thẳng, mặt phẳng, giao điểm, giao tuyến, tạo hình trong không gian, xác định hình biểu diễn; tạo mô hình khối tròn xoay trong một số bài toán ứng dụng tích phân xác định; vẽ đường thẳng, mặt phẳng, mặt cầu trong hệ trục tọa độ Oxyz; xem xét sự thay đổi hình dạng khi thay đổi các yếu tố trong phương trình của chúng;  - Phải sử dụng phần mềm không vi phạm bản quyền; | x | x | Bộ | 01/GV |  |
| 3 | Thống kê và xác suất | Phần mềm toán học | Phần mềm toán học hỗ trợ học sinh khám phá hình thành, thực hành, luyện tập các kiến thức thống kê và xác suất. | - Phần mềm toán học đảm bảo hỗ trợ HS thực hành tính số đặc trưng đo xu thế trung tâm và đo mức độ phân tán cho mẫu số liệu không ghép nhóm, ghép nhóm; tính xác suất; tính phân bố nhị thức, tính toán thống kê;  - Phải sử dụng phần mềm không vi phạm bản quyền. | x | x | Bộ | 01/GV |  |

***Ghi chú:***

- Số lượng được tính cho 1 lớp với số học sinh là 45. Số lượng bộ thiết bị/ GV trực tiếp giảng dạy môn toán có thể thay đổi để phù hợp với số học sinh/nhóm/ lớp theo định mức 6hs/1 bộ;

- Đối với các thiết bị được tính cho đơn vị “trường”, “lớp”, “GV”, “HS”, căn cứ thực tế của các trường về: số điểm trường, số lớp, số HS/lớp để tính toán số lượng trang bị cho phù hẹp, đảm bảo đủ thiết bị cho HS thực hành;

- Ngoài danh mục thiết bị như trên, giáo viên có thể sử dụng thiết bị dạy học của môn học khác và thiết bị dạy học tự làm;

- Các từ viết tắt trong danh mục:

+ HS: Học sinh;

+ GV: Giáo viên.